

Số: 63/2024/QĐST - HNGĐ

K, ngày 25 tháng 4 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
====\*\*\*=====

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 76/2024/TLST - HNGĐ ngày 11/4/2024. Giữa :

- **Nguyên đơn:** Chị Trần Thị Q, sinh năm 1997; ĐKKK tại: xóm 4, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện đang tạm trú tại: xóm 8, xã C, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1996; ĐKKK và trú tại: xóm 4, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/4/2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/4/2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Q với anh Nguyễn Hữu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Giao chị Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Anh Q1, sinh ngày 15/10/2018 cho đến khi con thành niên. Giao anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên là Nguyễn Duy H, sinh ngày 05/10/2015 cho đến khi con thành niên. Hai bên không phải đóng góp

tiền nuôi dưỡng con chung cho nhau. Không bên nào được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị Q nộp 150.000<sup>d</sup> án phí ly hôn, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000<sup>d</sup> tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002179 ngày 11/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị Trần Thị Q được nhận lại số tiền 150.000<sup>d</sup> trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THA huyện K;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Hữu Mạnh**

